

越南历史

LỊCH SỬ VIỆT NAM

余富兆 著

军事谊文出版社

越南历史
LỊCH SỬ VIỆT NAM

余富兆

军事谊文出版社

图书在版编目(CIP)数据

越南历史/余富兆著. - 北京:军事谊文出版社, 2001. 4

ISBN 7-80150-151-9

I. 越… II. 余… III. 越南-历史 IV. K333

中国版本图书馆 CIP 数据核字(2001)第 15615 号

书 名:越南历史

著 者:余富兆

出版发行者:军事谊文出版社(北京安定门外黄寺大街乙一号)

(邮编 100011)

印刷者:谊文印刷装订厂

开 本:850×1168 毫米 1/32

版 次:2001 年 4 月第 1 版

印 次:2001 年 4 月第 1 次印刷

印 张:8.375

字 数:210 千字

印 数:1-1000

书 号:ISBN 7-80150-151-9/C·19

定 价:22.00 元

前 言

越南社会主义共和国(简称越南),是与我国山水相连的邻邦,有着悠久的历史,与中国的关系源远流长。早在公元前3世纪,秦始皇统一中国后,就在越南北部设置了交趾郡。西汉时,设交趾、九真、日南3郡。唐朝设立安南都护府。公元939年吴权自立为王,但在位仅6年。944年吴权死后,各地封建主割据争雄,连年混战,形成所谓的“十二使君之乱”。直到968年,丁部领削平十二使君,统一宇内,建立“大瞿越国”。在此以后的900多年间,作为一个封建国家,越南经历了丁、前黎、李、陈、胡、后黎、南北朝、西山和阮等封建朝代。但是在名义上又是中国的所谓“藩属国”,其每个朝代的皇帝在即位时都主动要求中国封建朝廷的承认,并得到中国皇帝给予封号。越南历代封建统治集团在对外关系上对强盛的中国封建朝廷称臣纳贡;对周围弱小国家则掠夺侵吞,向南消灭了占城国,侵占真腊国(今柬埔寨)领土,向西掠夺哀牢(今老挝)。

1884年,越南沦为法国的殖民地,越南人民浴血救亡。1940年,日本占领越南。1945年日本投降,越南人民在以胡志明主席为首的印度支那共产党的领导下取得了“八月革命”的胜利,越南民主共和国宣告成立。不久,法国和美国先后侵略越南,越南人民进行了长达30年的抗法和抗美救国战争。1975年4月30日,南方解放。1976年7月2日,统一的国会决定把越南民主共和国更名为越南社会主义共和国。

中越两国人民有着传统的友好关系。从族源上讲,古代越南北部地区居住的是雒越族。它是分布于中国东南地区的“百越”

族群中的一个部族。从秦朝开始，大量汉族群众、官吏、士兵、文化人因各种原因陆续进入越南。他们带来铁制生产工具、耕作技术、养蚕丝织方法、图书文献，兴办学校，大大促进了越南的经济文化事业。汉族人民与当地民族和睦相处，互通婚姻，相互融合，共同开发，其关系可谓水乳交融。直到今天，中国的春节、中秋等节还是越南各族人民的共同节日。汉字一直到本世纪初，都是越南的通行文字。近代以来，两国人民又都遭受外来侵略，共同的命运促使两国人民团结对敌，并肩战斗，相互支援，结下了深厚的情谊。不少越南志士参加过中国的辛亥革命和中国的新民主主义革命。同样，中国的大批优秀儿女在长达百年的时间内参加了越南人民的抗法、抗美救国战争，直到越南全国完全统一。

本书以马克思主义唯物史观为指导，本着尊重史实的原则，去伪存真，从越族的起源写到 20 世纪 90 年代末，分为 27 章并 3 则附录，客观叙述，简明扼要。全书主要用中文撰写，也穿插一些越文，互为补充。

本书在编写过程中参考了国内外专家学者的历史著作，在此不一一列举，谨向作者们表示衷心的感谢！

由于作者水平有限，书中不妥与错漏之处在所难免，敬希读者不吝赐教。

作者

2000 年 12 月于洛阳

目 录

第一章 越族的起源及文郎国	(1)
第二章 蜀泮称王建立瓯雒国	(10)
第三章 赵佗吞并瓯雒国 越南归属西汉	(15)
第四章 二征夫人起义	(23)
第五章 东汉三国两晋南北朝时期的越南	(27)
第六章 李贲起义建立万春国	(32)
第七章 隋唐时期的安南和吴权取得独立	(36)
第八章 吴、丁、前黎三个封建王朝	(50)
第九章 李朝的建立和李宋之战	(59)
第十章 陈朝和陈国峻三次抗元	(67)
第十一章 胡朝的建立及明朝的统治	(91)
第十二章 黎利起义和黎朝	(96)
第十三章 南北朝混战时期	(114)
第十四章 西山起义和阮惠抗清	(125)
第十五章 末代封建王朝——阮朝	(144)
第十六章 法国刺探越南窥伺中国西南	(151)
第十七章 法军侵犯岬港占领南圻	(154)
第十八章 南圻人民抗法 反对阮朝卖国	(161)
第十九章 法国搜刮南圻北犯开放红河	(167)
第二十章 黑旗军击毙安邨阮氏王朝乞和卖国	(171)
第二十一章 法军重犯北圻黑旗军再创战功	(176)
第二十二章 法军炮击顺安强订《顺化条约》	(180)
第二十三章 法国全部吞并越南越南人民浴血救亡	(184)
第二十四章 维新运动和资产阶级革命	(193)

第二十五章 1919-1945 年间的革命运动	(204)
第二十六章 越南民主共和国.....	(213)
第二十七章 越南社会主义共和国.....	(218)
附录一 胡志明主席和越共历任总书记.....	(225)
附录二 越南社会主义共和国行政区划.....	(241)
附录三 首都河内.....	(244)

第一章

越族的起源及文郎国

(约公元前 2879-258 年)

远在 5000 年以前越族分布很广。北起长江流域，南至红河三角洲，东至滨海，西到四川，到处都有越人居住，统称之为“百越”。因为居住的地域不同，所以他们的名称也有所不同。如居住在浙江省一带的称东瓯越；居住在福建省境内的叫闽越；居住在广东省一带的叫南越；居住在西江流域一带的叫西瓯越；居住在四川、贵州一带的叫夷越；居住在红河下游一带的叫雒越。

20 世纪 20 年代以来，考古学家在现在的越南北部地区发现了许多处旧石器、中石器、新石器和青铜器文化遗址⁽¹⁾。从发掘出的人类头颅骨和大量文物中，可以清楚地看出，在上古时期，越南国土上就有人类使用简单、粗糙的石器、骨器等工具，从事采集、渔猎劳动。

关于越族起源的传说《貉龙君传》(Lạc Long Quân):

Truyền thuyết dân gian về một nhân vật thần thoại được xem như người mở đầu giống nòi người Việt và sự hình thành đất Việt. Lược kể: Xa xưa thuở dải đất phía nam Ngũ Lĩnh còn hoang sơ, Lạc Long Quân, một người đàn ông dòng dõi nhà rồng, một hôm đi thăm thú khắp cõi xem sao. Đến biển Đông, thấy một con cá lâu đời đã thành tinh sống ở trong hang đá lớn. Con cá có đầu to như quả núi hình đầu chó, mình dài tựa con rắn khổng lồ, cái đuôi dựng lên cao như vách núi. Cá thường quấy sóng đánh đắm nhiều thuyền bè qua lại. Lạc Long Quân quyết diệt trừ ngư tinh. Ông đóng một chiếc thuyền

lớn, rèn một mác sắt có nhiều ngạnh sắc, nung đỏ lên rồi chèo thuyền đến hang cá dữ. Lạc Long Quân vờ quăng mồi, ngư tinh ngoác mồm địnhớp thì mũi mác đã phóng sâu vào họng. Cá vùng vẫy và nhảy vào thuyền. Lạc Long Quân liền rút gươm chém đứt thành ba khúc: khúc đầu ném ra khơi xa hoá thành núi Cầu Đầu Sơn; mình cá dạt đến vùng Mạn Cầu thành Cầu Đầu Thủy; còn khúc đuôi thì lột hết da, quăng lên một hòn đảo nhỏ ngoài khơi gọi là Bạch Long Vĩ. Diệt trừ ngư tinh xong, Lạc Long Quân về sông Cái. Khi ấy, có một con cáo khổng lồ chín đuôi đang hoành hành suốt một dải đất từ núi Tản đến sông Tô, thường biến thành người bắt trai gái về hang ăn thịt. Lạc Long Quân hoá phép làm sấm sét, bão giông bủa vây không cho hồ tinh thoát. Giao chiến suốt ba ngày ba đêm liền, cuối cùng Lạc Long Quân chém rụng đầu quái vật; nó hiện nguyên hình cáo. Lạc Long Quân bèn dâng nước sông Cái lên phá tan hang cáo, nước xoáy thành một cái đầm rộng gọi là đầm Xác Cáo (nay là Hồ Tây, Hà Nội). Thấy đất yên, dân chúng trở về quanh hồ làm ăn sinh sống, nơi cao ráo nhất gọi là làng Hồ, giờ vẫn còn. Rồi Lạc Long Quân ngược lên rừng núi Phong Châu. Vùng này có một cây chiên đàn lâu năm đã thành tinh, luôn biến hoá hình dạng, gọi là Mộc tinh hay quỷ Xương Cuồng. Lạc Long Quân giao tranh với quỷ Xương Cuồng suốt một trăm ngày đêm làm trời long đất lở, mãi mới diệt nổi. Từ đó dân chúng được an cư lạc nghiệp. Lạc Long Quân dạy dân đốt rừng làm rẫy, dùi đất tra thóc nướng com lam, làm mắm cá, mắm ba ba để làm thức ăn, bắc sàn gỗ trên cây cao để tránh thú dữ, tước vỏ cây bện khổ che thân, lấy cỏ tranh đan chiếu nằm, búi tóc cho gọn... Ông cũng dạy dân bơi lội, xăm mình; dạy cách sống sao cho thành đạo vợ chồng, cha con... Đi tới vùng Lăng Xương, Thanh Thủy, Phú Thọ bây giờ, Lạc Long Quân

gặp nàng Âu Cơ con vua Đế Lai, bèn lấy làm vợ. Bối rỗng, mẹ tiên ăn ở với nhau, sinh được một bọc lớn, bọc vỡ ra trăm trứng, trứng nở thành một trăm người con trai. Tuy sống trên cạn nhưng Lạc Long Quân vẫn luôn đi về thủy cung. Một hôm ông bảo Âu Cơ: “Ta thuộc giống rồng, còn nàng là giống tiên. Kể ở cạn, người ở nước, khó mà ăn ở với nhau lâu dài được. Vậy 50 con theo ta về thủy phủ, 50 con ở lại với mẹ. Tuy kể ở cạn, người ở nước nhưng khi hoạn nạn thì phải cứu giúp nhau, không ai được bỏ”. Trăm người con Lạc Long Quân và Âu Cơ toả đi khắp mọi vùng. Người con trưởng ở đất Phong châu, được tôn làm vua, hiệu là Hùng Vương, tên nước là Văn Lang. Con trai vua gọi là quan Lang, con gái vua gọi là My Nương. Nước Việt Nam bắt đầu từ đây. (Lại Nguyên Ân: Từ điển văn học Việt Nam, Nxb Giáo dục, 1999).

这个神话传说，旨在说明在远古时期，在红河下游的安沛、富寿、永福省一带已经有一个“文郎国”的存在，统治这个“国家”的首领叫雄王。另外还有一则神话传说认为，越南民族的祖先是一位叫鸿庞氏的人统治这个“文郎国”。后来他让位给泾阳王、貉龙君，最后传位到雄王。前后统治文郎国 2600 多年。

根据旧史记载，文郎国分为 15 部：

- (1) 文郎 (永安市白鹤);
- (2) 朱鸢 (山西);
- (3) 福祿 (山西);
- (4) 新兴 (兴化—宣光);
- (5) 武定 (太原—高平);
- (6) 武宁 (北宁);
- (7) 陆海 (谅山);
- (8) 宁海 (广安);

- (9) 阳泉 (海阳);
- (10) 交趾 (河内、兴安、南定、宁平);
- (11) 九真 (清化);
- (12) 怀欢 (义安);
- (13) 九德 (河静);
- (14) 越裳 (广平、广治);
- (15) 平文 (?)。

Tục truyền vua Đế Minh 帝明 là cháu ba đời của vua thần nông, đi tuần thú phương nam đến núi Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Hồ Nam TQ bây giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau, đẻ ra người con tên là Lộc Tục 禄续。Sau Đế Minh truyền ngôi lại cho con trưởng là Đế Nghi 帝宜 làm vua phương bắc, và phong cho Lộc Tục làm vua phương nam, xưng là Kinh Dương Vương 涇阳王, quốc hiệu là Xích Quỷ 赤鬼。

Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ vào quãng năm nhâm tuất (2879 tr.CN) và lấy con gái Động Đình Quân 洞庭君 là Long Nữ 龙女 đẻ ra Sùng Lãm 崇纁, nối ngôi làm vua, xưng là Lạc Long Quân 貉龙君。

Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai 帝来 tên là Âu Cơ 姬姬, đẻ một lần một trăm người con trai.

Nước Việt Nam về đời Hồng Bàng (2897-258 tr. CN) gọi là Văn Lang. Lạc Long Quân phong cho người con trưởng sang làm vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương. Hùng Vương đóng đô ở Phong Châu, đặt tướng văn gọi là Lạc Hầu 貉侯, tướng võ gọi là Lạc Tướng 貉将, con trai vua gọi là Quan Lang 官郎, con gái vua gọi là Mị Nương 媚娘, các quan nhỏ gọi là Bồ Chính 蒲政, Quyền chính trị thì cứ cha truyền con nối, gọi là phụ đạo.

Họ Hồng Bàng làm vua được 18 đời, đến năm quý mao (158

tr.CN) thì bị nhà Thục 蜀 lấy mất nước.

纵观自涇阳王至雄王 18 世，君王凡 20 易，而从壬戌年（公元前 2879 年）计起至癸卯年（公元前 258 年），共 2662 年。若取长补短平均计算，每位君王在位约 130 余年！虽系上古时代之人，也难有这么多人如此长寿。观此足可以知道，鸿庞时代之事，不一定是确实可信的。

传说歌颂文郎国当时的社会：其时王民同耕，不筑堤为界，不分权威等级，不知盗贼，没有谁侵袭谁……君臣相近相亲。潘辉注的《历朝宪章类志》有如下记载：“当时，我王同耕，父子同浴于川，不分辈次，民都文身，用鼻饮水，同欢共乐，平安无事，称为纯真之世”。这种方式延续数千年而依然没有改变。

从传说中可以清楚地看出，当时的文郎国还没有出现阶级，所以王民能够同耕，没有谁奴役谁，人和人之间相亲相爱。由此可见，文郎国还不是一个“国家”，而是原始公社末期的一个部族。

越南直至公元 13、14 世纪才有自己的史书。由于历史的原因，越南的史书在记述公元 10 世纪以前的事件时，一般都取材于中国的古籍，并加上一些神话传说。因此，要了解公元前雒越人的社会状况，应当主要根据中国古籍的有关记载。

在中国唐代以前，中国史籍中关于雒越人的情况，出现过“雒王”、“骆王”和“雄王”的记载，分别见诸于成书于公元 8 世纪的《交州外域记》、成书于公元 5 世纪的《广州记》和《南越志》中。后来这几种史籍都已失传，这些零星记载被保留在《水经注》、《史记·索引》、《旧唐书》和《太平寰宇记》中。这些记载主要有：

“交趾昔未有郡县之时，土地有雒田，其田从潮水上下，民垦食其田，因名为雒民，设雒王、雒侯，主诸郡县，县多为雒将，雒将铜印青绶。后蜀王子将兵 3 万，来讨雒王雒侯，服诸雒将，

蜀王子因称为安阳王。”⁽²⁾

“交趾有骆田，仰潮水上下，人食其田，名为‘骆人’。有骆王、骆侯，诸县自名为‘骆将’，铜印青绶，即今之令长也。”（《史记》卷113。《索引》所引《广州记》）

“交趾之地，最为膏腴，旧有君长曰雄王，其佐曰雄侯。后蜀王子将兵3万讨雄王，灭之。”（《旧唐书》卷41《地理志》）

“人称其地曰雄地，其民为雄民，旧有君长曰雄王，其佐曰雄侯，其地分封各雄将。”（《太平寰宇记》卷170所引《南越志》）

从传说和中国的史书记载中可以了解到，大约在5000年前，在红河下游地区，居住着文郎部族。其部族首领叫雒王、雒侯、雒将、蒲政，其民称雒民。后来的史书就称这支部族为雒越—越族的起源即从雒越开始。

越南学者陶维英教授认为，雒越人进入越南北部时，遇到的土著居民是印度尼西亚种人。居住在这里的印度尼西亚种人还处在石器文化时期，在与受一定汉族文化影响的、已经学会使用铜器的雒越人接触后，不得不将那些广阔肥沃的土地让给了新的主人。这支雒越人就是今天越南主体民族京族的祖先。

由于“雒”字的字形与“雄”字的字形相似，后人传抄时把“雒”字误写成“雄”字。国内外不少学者都认为，《南越志》中的“雄”字实为“雒”字所误。《南越志》成书比《交州外域记》晚，很可能是《南越志》的作者或刊刻者误将“雒”字写成“雄”字。这一错误又被13世纪以后的越南史学家所沿袭，故而在越南历史上出现了“雄王”。因此，越南广大人民至今仍把“雄王”看成是自己的始祖。并在今越南永福省寿山县境内修建了雄王庙，以示纪念。雄王庙分下庙、中庙和上庙。庙里的楹联清一色的汉字。每年的春天都在雄王庙举行隆重的祭祖仪式。

在雄王时代，还有两个神话传说，至今仍为人们所乐道，即

“扶董天王”和“山精水精”的故事。

扶董天王：雄王 6 世之时，有一股贼寇称为殷寇，甚为强大，无人可平。国王遂令使者于国中寻访有才能之人，出来帮助国家平寇灭贼。当时在武宁部扶董乡（今北宁省武昌县）有一小儿请求前去助王讨贼。使者禀奏国王，王感奇怪，召入朝。此一小儿要求为他铸一铁马、铁鞭。铁马、铁鞭铸成，小儿一伸腰，人即高达一丈，于是跃马扬鞭前去平寇。

平定殷寇之后，此人行至朔山，遂消失不见。国王为感其恩，传旨于扶董乡立祠庙奉祀，后封为扶董天王。

Phù Đồng Thiên Vương: Đồi Hùng Vương thứ 6 có đám giặc gọi là giặc Ân, hung mạnh lắm, không ai đánh nổi. Vua mới sai sứ đi rao trong nước để tìm người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước. Bấy giờ ở làng Phù Đồng, bộ Võ Linh (nay là huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh), có đứa trẻ xin đi đánh giặc giúp vua. Sứ giả về tâu vua, vua lấy làm lạ, cho đòi vào chầu. Đứa trẻ ấy xin đúc cho một con ngựa và cái roi bằng sắt. Khi ngựa và roi đúc xong thì đứa trẻ ấy vươn vai một cái, tự nhiên người cao lớn lên một trượng, rồi nhảy lên ngựa cầm roi đi đánh giặc.

Phá được giặc Ân rồi, người ấy đi đến núi Sóc Sơn thì biến đi mất. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ ở làng Phù Đồng, về sau phong là Phù Đồng Thiên Vương.

山精水精：俗传雄王 18 世有女名媚娘，姿色绝代，山精和水精都想娶之为妻。雄王与约：具聘礼先来者，即嫁与此人。翌日，山精先至，娶得媚娘，迎归伞圆山（即今山西省三围山）。

水精后到，见山精娶走媚娘，愤恨万分，遂掀起狂风暴雨，激涨洪水，攻打山精。山精又用雷电反击，水精被迫退水逃窜。自此，山精与水精相互为仇，每年大战一回，给民间招致无穷痛

苦。

这个传说，是因为北越每年 6、7 月间，均有洪水从上游而下，淹没稻田。人们不知原因何在，便想象出这个山精和水精互相攻打的故事来。

Truyện Sơn Tinh Thủy Tinh: Tục truyền rằng vua Hùng Vương thứ 18 có người con gái tên là Mị Nương, nhan sắc tuyệt trần. Sơn Tinh và Thủy Tinh đều muốn hỏi làm vợ. Hùng Vương hẹn rằng ngày hôm sau ai đem đồ lễ đến trước thì gả cho người ấy. Ngày hôm sau Sơn Tinh đến trước lấy được Mị Nương đem về núi Tản Viên (tức là núi Ba Vì ở tỉnh Sơn Tây).

Thủy Tinh đến sau, thấy Sơn Tinh lấy mất Mị Nương, tức giận vô cùng, mới làm ra mưa to gió lớn, rồi dâng nước lên đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh ở trên núi không việc gì, hễ nước lên cao bao nhiêu thì Sơn Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu. Sơn Tinh lại dùng sấm sét đánh xuống. Thủy Tinh phải rút nước chạy về. Từ đó Sơn Tinh và Thủy Tinh giận nhau, mỗi năm đánh nhau một lần, dân gian thật là cực khổ.

Truyện này là nhân vì ở Bắc Việt năm nào đến tháng 6 tháng 7 cũng có nước lũ ở trên mạn ngược chảy xuống tràn vào trong đồng áng, ngập mất cả ruộng đất. Người ta không hiểu là tại vì lẽ gì, mới tưởng tượng mà đặt ra câu chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh đánh nhau vậy.

Tóm lại mà xét, nước Việt Nam khởi đầu có quốc sử từ cuối thập tam thế kỷ: Đến đời vua Thánh Tông nhà Trần, mới có quan Hàn Lâm học sĩ là Lê Văn Hưu soạn xong bộ Đại Việt sử ký, chép từ Triệu Võ vương đến Lý Chiêu Hoàng. 250 năm về sau lại có ông Ngô Sĩ Liên, làm quan Lễ bộ Tả thị lang đời vua Thánh Tông nhà Lê, soạn lại bộ Đại Việt sử ký: Chép từ họ Hồng Bàng đến vua Lê Thái Tổ.

Nghĩa là từ ông Ngô Sĩ Liên, ở về thập ngũ thế kỷ trở đi, thì sử Việt Nam mới chép truyện về đời thượng cổ. Xem thế thì đủ biết những truyện về đời ấy khó lòng mà đích xác được. Chẳng qua nhà làm sử cũng nhặt nhạnh những truyện hoang đường tục truyền lại, cho nên những truyện ấy toàn là những truyện có thần tiên quái, trái với lẽ tự nhiên cả.

我们知道，任何国家都是这样，在混沌初期，谁都希望从神话中寻找自己的根源来光耀自己的民族。无疑正因为这个缘故，越南史书才记载他们的祖先为“仙子龙孙”。

第二章

蜀泮称王建立瓯雒国

(公元前 257-207 年)

蜀泮的所属部族是西江流域西瓯越的一支，居住在今越南东北部的谅山省一带。他们善于使用弓箭射猎。蜀部族逐渐南下与居住在安沛、永福省一带的文郎部族经常发生战争。史载蜀王欲娶雄王 18 世之女媚娘不成，怀恨在心，嘱咐子孙日后攻取文郎国以报此仇。当时雄王恃其兵强将勇，不修国事，沉迷酒食以为乐。蜀王之孙泮获悉这种情况，遂将兵攻打文郎国。最后蜀泮吞并了文郎国，自称安阳王，建都于螺城⁽³⁾，取国号为“瓯雒”。

Sử chép rằng Thục Vương hỏi con gái của Hùng Vương thứ 18 là Mỹ Nương không được, trong bụng lấy làm tức giận, dặn con cháu ngày sau đánh báo thù lấy nước Văn Lang. Hùng Vương bấy giờ cậy có binh cường tướng dũng, bỏ trễ việc nước, chỉ lấy rượu chè làm vui thú. Người cháu Thục Vương tên là Phán biết tình thế ấy mới đem quân sang đánh lấy nước Văn Lang, Hùng Vương thua chạy, nhảy xuống giếng mà tự tử.

Năm giáp thìn (257 tr. CN), Thục Vương dẹp yên mọi nơi rồi, xưng là An Dương Vương, cải quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (nay thuộc huyện Đông Anh ngoại ô Hà Nội). Hai năm sau là năm bính ngọ (255 tr. CN) An Dương Vương xây Loa Thành. Thành ấy cao và từ ngoài vào thì xoáy tròn ốc, cho nên mới gọi là Loa Thành. Hiện nay còn dấu tích ở làng Cổ Loa, huyện Đông Anh ngoài ô thành phố Hà Nội.